

DANH MỤC
Các chuyên ngành đúng, phù hợp và chuyên ngành gần
với chuyên ngành tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 46/QĐ-HVCTQG, ngày 5/10/2017
 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

Nhóm chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Các học phần bổ sung
1. Chuyên ngành Triết học (Mã số: 60 22 03 01)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	Triết học; Giáo dục chính trị (chuyên ban Triết học); Sư phạm triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm chuyên ngành “Nhân văn khác” - Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân; - Cử nhân chính trị (Chuyên ngành Công tác tôn giáo); Quản lý xã hội; Xây dựng quân đội về chính trị; Sư phạm lịch sử; Sư phạm ngữ văn; Việt Nam học; Đông phương học; Châu Á học; Nhân học	1. Lịch sử tư tưởng Việt Nam (30 tiết) 2. Lịch sử triết học trước Mác (30 tiết) 3. Lịch sử triết học phương Tây hiện đại (30 tiết) 4. Lịch sử triết học phương Đông (30 tiết) 5. Lịch sử triết học phương Tây (30 tiết)
2. Chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học (Mã số: 60 22 03 08)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	Chủ nghĩa xã hội khoa học; Triết học; Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân; Cử nhân chính trị	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm “Nhân văn khác”; “Khoa học chính trị”; - “Xã hội học và Nhân học” - Hành chính học; Chính sách công; Quản lý nhà nước; Xây dựng quân đội về chính trị; Phụ nữ học; Giới và phát triển - Ngôn ngữ học; Ngữ văn; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Báo chí	1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn Chủ nghĩa xã hội khoa học (30 tiết) 2. Lịch sử tư tưởng Xã hội chủ nghĩa (30 tiết) 3. Lý luận Chủ nghĩa xã hội khoa học (30 tiết)
3. Chuyên ngành Tôn giáo học (Mã số: 60 22 03 09)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	Cử nhân chính trị; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành “Nhân văn khác”; “Khoa học chính trị”; “Xã hội học và Nhân học” - Tâm lý học; Đông Phương học; Quốc tế học; Quản lý xã hội; Công tác xã hội; Hành chính học; Văn hóa dân tộc thiểu số; Văn hóa dân tộc thiểu số Việt Nam; Quản lý xã hội; Việt Nam học	1. Tôn giáo học đại cương (30 tiết) 2. Lịch sử tôn giáo (30 tiết) 3. Tôn giáo trên thế giới và đặc điểm tôn giáo Việt Nam (30 tiết) 4. Chủ nghĩa Mác-Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về tôn giáo (30 tiết)

1

Nhóm chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Các học phần bổ sung
Chuyên ngành khác	Các ngành khác có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dự thi	Ngoài các học phần bổ sung như đối với nhóm chuyên ngành gần, học thêm 2 học phần sau đây: 1. Hiểm tượng tôn giáo mới (30 tiết). 2. Quản lý nhà nước đối với tôn giáo (30 tiết).
4. Chuyên ngành Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc (Mã số: 60 22 03 12)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành “Nhân văn khác”; - “Khoa học chính trị”; - “Ngôn ngữ và ngôn ngữ nước ngoài” - Lịch sử quan hệ quốc tế; Quốc tế học; Quản lý văn hóa - Giáo dục chính trị; Cử nhân chính trị; Giáo dục công dân	1. Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân từ khởi đầu đến 1991 (45 tiết). 2. Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân từ 1991 đến nay (45 tiết). 3. Lịch sử phong trào giải phóng dân tộc (45 tiết). 4. Trào lưu xã hội dân chủ và cánh tả thế giới (45 tiết). 5. Quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại Việt Nam (45 tiết).
5. Chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Mã số: 60 22 03 15)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Lịch sử; Sử - Chính trị; Hồ Chí Minh học	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm “Nhân văn khác”; “Khoa học chính trị”; - “Xã hội học và Nhân học”; - “Khu vực học và văn hoá học” - Giáo dục chính trị; Cử nhân chính trị; Giáo dục công dân - Chính trị học phát triển; Việt Nam học; Tâm lý học; Báo chí; Ngữ văn; Công tác tư tưởng	1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (60 tiết). 2. Lịch sử Việt Nam (60 tiết). 3. Phương pháp luận sử học (60 tiết).
Chuyên ngành khác	Các ngành khác thuộc lĩnh vực: Khoa học giáo dục; Mỹ thuật; Nhân văn; Khoa học xã hội và hành vi; Báo chí và thông tin; Quản lý – Quản trị; Pháp luật; An ninh – Quốc phòng* <i>Kèm thêm một trong hai điều kiện sau đây:</i> 1- Có bằng Cao cấp lý luận chính trị 2- Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan đến chuyên	Ngoài các học phần bổ sung như đối với nhóm chuyên ngành gần, học thêm 2 học phần sau đây: 1. Lịch sử thế giới (30 tiết) 2. Lịch sử công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam (30 tiết)

2

Nhóm chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Các học phần bổ sung
	ngành dự thi	
6. Chuyên ngành Kinh tế chính trị (Mã số: 60 31 01 02)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	Kinh tế chính trị; Giáo dục chính trị (ban Kinh tế chính trị); Cử nhân chính trị	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành “Kinh tế học”; - “Khoa học chính trị” * - Giáo dục chính trị; Quản lý nhà nước; Quản lý xã hội; Hành chính học; Chính sách công - Cử nhân kinh tế; Quản lý kinh tế; Các ngành thuộc nhóm kinh doanh và quản lý; Luật kinh tế; Luật thương mại	1. Kinh tế chính trị về chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh (30 tiết). 2. Kinh tế chính trị về chủ nghĩa tư bản độc quyền (30 tiết) 3. Tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh (30 tiết) 4. Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (30 tiết)
7. Chuyên ngành Kinh tế phát triển (Mã số: 60 31 01 05)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	Kinh tế phát triển	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành kinh tế khác - Cử nhân chính trị; Giáo dục chính trị - Quản lý nhà nước; Hành chính công; Chính sách công; Quản lý kinh tế; Quản trị doanh nghiệp; Quản trị nhân lực; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Tài chính – Ngân hàng; Bảo hiểm; Kế toán; Kiểm toán; Thống kê kinh tế xã hội	1. Kinh tế vi mô (30 tiết). 2. Kinh tế vĩ mô (30 tiết). 3. Kinh tế phát triển (45 tiết). 4. Kinh tế ngành (45 tiết).
8. Chuyên ngành Chính trị học (Mã số: 60 31 02 01)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	Chính trị học; Giáo dục chính trị; Cử nhân chính trị	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành “Khoa học chính trị” - Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Hành chính học; Quản lý công; Chính sách công; Giáo dục công dân; Quản lý xã hội; Quản lý nhà nước; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Công tác tư tưởng; Các chuyên ngành luật; Xã hội học;...	1. Lịch sử tư tưởng chính trị (45 tiết). 2. Chính trị học đại cương (45 tiết). 3. Thể chế chính trị thế giới đương đại (45 tiết). 4. Chính trị học Việt Nam (45 tiết).
9. Chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (Mã số: 60 31 02 03)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Cử nhân chính trị	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm	1. Lý luận về Đảng và xây dựng Đảng

3

Nhóm chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Các học phần bổ sung
Chuyên ngành gần	“Khoa học chính trị” - Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Chính trị học; Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân; Hành chính học; Quản lý xã hội; Quản lý nhà nước; Công tác xã hội; Quan ngành Pháp luật; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	(45 tiết) 2. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức (30 tiết) 3. Đảng lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị và các lĩnh vực đời sống xã hội (30 tiết) 4. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật (30 tiết)
Chuyên ngành khác	- Các ngành khác thuộc lĩnh vực: Khoa học giáo dục; Mỹ thuật; Nhân văn; Khoa học xã hội và hành vi; Báo chí và thông tin; Quản lý – Quản trị; An ninh – Quốc phòng* và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dự thi - Các ngành khác kèm thêm bằng Cao cấp lý luận chính trị và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dự thi	Ngoài các học phần bổ sung như đối với nhóm chuyên ngành gần, học thêm 2 học phần sau đây: 1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học Xây dựng Đảng (30 tiết). 2. Công tác dân vận của Đảng (30 tiết).
10. Chuyên ngành Hồ Chí Minh học (Mã số: 60 31 02 04)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	Hồ Chí Minh học; Các chuyên ngành Khoa học xã hội - nhân văn khác (kèm theo chứng chỉ lớp Đào tạo giảng viên tư tưởng Hồ Chí Minh)	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành “Khoa học chính trị” - Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Lịch sử Việt Nam; Lịch sử thế giới cận hiện đại; Văn hóa học; Việt Nam học; Lãnh đạo học và chính sách công	1. Các tác phẩm chủ yếu của Hồ Chí Minh (30 tiết). 2. Nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh (30 tiết). 3. Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh (30 tiết). 4. Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh (30 tiết). 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế, văn hoá, và phát triển xã hội (30 tiết).
11. Chuyên ngành Xã hội học (Mã số: 60 31 03 01)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	Xã hội học	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành “Xã hội học và Nhân học” - Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Công tác xã hội; Chính trị học; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Văn hóa học; Y tế công cộng; Quản lý giáo dục; Hành chính công; Chính	1. Xã hội học đại cương (30 tiết). 2. Lịch sử Xã hội học (30 tiết). 3. Lý thuyết Xã hội học (30 tiết). 4. Phương pháp nghiên cứu xã hội học (30 tiết).

4

Nhóm chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Các học phần bổ sung
	sách công; Quản lý hành chính công; Quản lý xã hội; Quản lý nhà nước; Sử học; Báo chí và truyền thông;	
Chuyên ngành khác	Các chuyên ngành khác có 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dự thi	Ngoài các học phần bổ sung như đối với nhóm chuyên ngành gần, học thêm 2 học phần sau đây: 1. Xã hội học đại thị (30 tiết) 2. Xã hội học nông thôn (30 tiết)
12. Chuyên ngành Văn hóa học (Mã số: 60 31 06 04)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Các chuyên ngành của các trường đại học Văn hóa; Triết học; Ngữ văn; Lý luận nghệ thuật; Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành khác thuộc nhóm: “Khoa học giáo dục”; “Nghệ thuật”; “Nhân văn”; “Khoa học chính trị”; “Xã hội học và Nhân học”; “Tâm lý học”; “Khu vực học và văn hóa học”; “Báo chí và truyền thông” - Quản lý xã hội; Hành chính học; Giáo dục chính trị; Cử nhân chính trị; Giáo dục công dân	1. Văn hóa học đại cương (30 tiết) 2. Văn hóa dân gian (30 tiết) 3. Toàn cầu hóa và văn hóa Việt Nam (30 tiết) 4. Đường lối, chính sách văn hóa (30 tiết)
13. Quan hệ quốc tế (Mã số: 60.31.02.06)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	- Quan hệ quốc tế; Quan hệ quốc tế và truyền thông toàn cầu; Thông tin đối ngoại; Quốc tế học - Các chuyên ngành Khu vực học	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm “Khoa học chính trị”; “Nhân văn khác”; “Ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài”; «Xã hội học và Nhân học»; “Báo chí và truyền thông” - Cử nhân chính trị, giáo dục chính trị, giáo dục công dân - Lịch sử; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; cử nhân Luật; Công tác xã hội - Kinh tế đối ngoại, kinh tế quốc tế	1. Quan hệ chính trị quốc tế hiện đại (30 tiết) 2. Lịch sử quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay (30 tiết) 3. Địa- chính trị thế giới (30 tiết) 4. Các vấn đề toàn cầu hiện nay (30 tiết)
Chuyên ngành khác	Các chuyên ngành khác có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực dự thi	Ngoài các học phần bổ sung như đối với nhóm chuyên ngành gần, học thêm 02 học phần sau đây: 1. Các phong trào chính trị trên thế giới hiện nay (30 tiết) 2. Chính sách đối ngoại của Đảng và

5

Nhóm chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Các học phần bổ sung
		Nhà nước ta hiện nay (30 tiết)
14. Chuyên ngành Quản lý kinh tế (Mã số: 60 34 04 10)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	Quản lý kinh tế	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm “Quản trị - Quản lý” - Các chuyên ngành kinh tế khác; Marketing; Bất động sản; Quản lý nhà nước; Thị trường chứng khoán; Thống kê kinh tế xã hội	1. Khoa học quản lý (30 tiết). 2. Quản lý nhà nước về kinh tế (30 tiết). 3. Chính sách kinh tế (30 tiết).
Chuyên ngành khác	Các ngành khác có ít nhất 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dự thi	Ngoài các học phần bổ sung như đối với nhóm chuyên ngành gần, học thêm 01 học phần sau đây: - Kinh tế lượng (30 tiết)
15. Chuyên ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật (Mã số: 60 38 01 01)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	Cử nhân Luật; các chuyên ngành thuộc thuộc nhóm ngành “An ninh và trật tự xã hội”	Không
Chuyên ngành gần	- Hành chính học; Quản lý nhà nước; Chính sách công; Quản lý công; Quản lý tổ chức và nhân sự; Chính trị học; Thanh tra; Kiểm sát; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước... - Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành Quân sự, gồm: Chỉ huy - tham mưu lực quân; Chỉ huy tham mưu pháo binh; Chỉ huy tham mưu đặc công; Chỉ huy - tham mưu không quân; Tình báo quân sự; Xây dựng Đảng, xây dựng quân đội về chính trị; Hậu cần quân sự - Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân; Cử nhân chính trị - Giới và phát triển; Phụ nữ học	1. Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới (30 tiết) 2. Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (30 tiết) 3. Các học thuyết về nhà nước và pháp luật (30 tiết) 4. Lý luận về nhà nước pháp quyền và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (30 tiết)
16. Chính sách công (Mã số: 60.34.04.02)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	Chính sách công	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành “Quản trị - Quản lý” * - Quản trị kinh doanh; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Tài chính – Ngân hàng; Bảo hiểm; Kế toán – Kiểm toán - Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Chính trị học; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; Xã hội học;...	1. Khoa học quản lý (45 tiết) 2. Kinh tế phát triển (45 tiết) 3. Luật Hành chính và Luật Tổ tụng hành chính (45 tiết) 4. Nhập môn Lãnh đạo học (30 tiết)

6

Nhóm chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Các học phần bổ sung
Chuyên ngành khác	Các ngành khác có ít nhất 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dự thi	Ngoài các học phần bổ sung như đối với nhóm chuyên ngành gần, học thêm 02 học phần sau đây: 1. Kinh tế vĩ mô (30 tiết) 2. Tâm lý học lãnh đạo, quản lý (30 tiết)
17. Pháp luật về quyền con người		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	- Cử nhân Luật - Các chuyên ngành thuộc nhóm “An ninh và trật tự xã hội” - Cảnh sát; Kiểm sát; Tòa án; Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm: “Khoa học chính trị”; “Xã hội học và Nhân học” - Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Quản lý xã hội; Quản lý nhà nước; Hành chính học; Công tác xã hội; Chính sách công; Quản lý giáo dục; Báo chí; Văn hóa học - Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành Quân sự, gồm: Chỉ huy - tham mưu lực quân; Chỉ huy tham mưu đặc công; Chỉ huy - tham mưu không quân; Tình báo quân sự; Xây dựng Đảng, xây dựng quân đội về chính trị; Hậu cần quân sự - Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân; Cử nhân chính trị - Giới và phát triển; Phụ nữ học	1. Lý luận về nhà nước và pháp luật (30 tiết) 2. Luật hiến pháp (45 tiết) 3. Luật Hành chính và Luật Tổ tụng hành chính (45 tiết) 4. Luật Hình sự và Luật Tổ tụng hình sự (45 tiết) 5. Lý luận về quyền con người (30 tiết) 6. Luật Công quốc tế (30 tiết)

* Các nhóm ngành xem tại Danh mục giáo dục, đào tạo Việt Nam cấp III và Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ